

There are no translations available.

 - B GD-ĐT v a công b d th o [chữ ảnh trình giáo d c ph thông m i](#) d ki n áp d ng t năm h c 2018-2019; ố c xây d ng theo ố nh hữ ng phát tri n ph m ch t và nğng l c, ố nh hữ ng l a ch n ngh nghi p phù h p cho h c sinh.

6 ph m ch t ch y u, 10 nğng l c c t lỗi

Theo đó, ch ồ ng trình giáo d c ph thông bao g m **ch ồ ng trình t ồ ng th** (khung ch ồ ng trình), **các ch ồ ng**
trình môn h c và ho t đ ồ ng giáo d c

Theo d ồ th o, n i dung chính c a ch ồ ng trình t ồ ng th nêu lên **6 ph m ch t ch y u** c n hình thành, phát tri n ồ h c sinh là: yêu đ t n ồ c, yêu con ng ồ i, chăm h c, chăm làm, trung th c, trách nhi m.



GS Nguyễn Minh Thuyết - T ồ ng ch ồ biên ch ồ ng trình giáo d c ph thông trong bu i công b d ồ th

V ồ năng l c, d ồ th o h ồ ng đ n **10 năng l c c t lỗi** (nh ồ ng năng l c mà ai cũng c n có đ s ồ ng và làm vi c trong xã h i hi n đ i) g m:

Nh ồ ng năng l c chung đ ồ c t t c các môn h c và ho t đ ồ ng giáo d c góp ph n hình thành, phát tri n: năng l c t ch và t h c, năng l c giao ti p và h p tác, năng l c gi i quy t v n đ và sáng t o.

Nh ̣ ng n ̣ng l ̣ c chuy ̣n m ̣n đ ̣ c h ̣nh th ̣nh, ph ̣t tri ̣n ch ̣ y ̣ u th ̣ng qua m ̣ t s ̣ m ̣n h ̣ c, ho ̣ t đ ̣ ng gi ̣o đ ̣ c nh ̣ t đ ̣ nh: n ̣ng l ̣ c ng ̣n ng ̣ , n ̣ng l ̣ c t ̣nh to ̣n, n ̣ng l ̣ c t ̣m hi ̣ u t ̣ nh ̣n v ̣ x ̣ h ̣ i, n ̣ng l ̣ c c ̣ng ngh ̣ , n ̣ng l ̣ c t ̣n h ̣ c, n ̣ng l ̣ c th ̣ m m ̣ , n ̣ng l ̣ c th ̣ ch ̣ t.

B ̣ c THPT s ̣ ̣ nh h ̣ ̣ ng ngh ̣ nghi ̣ p

Ch ̣ ng tr ̣nh m ̣ i h ̣ ng t ̣ i th ̣ c hi ̣ n gi ̣o đ ̣ c to ̣n di ̣n, t ̣ch h ̣p ̣ c ̣c p t ̣i u h ̣ c v ̣ THCS, th ̣ c hi ̣ n gi ̣o đ ̣ c ph ̣n h ̣a v ̣ t ̣ ch ̣n ̣ c ̣p THPT.

Đi ̣m thay đ ̣ i r ̣ t so v ̣ i t ̣ tr ̣ c nay, gi ̣o đ ̣ c ph ̣ thông 12 n ̣m s ̣ chia làm hai giai đ ̣ n là **gi ̣o đ ̣ c c ̣ b ̣ n**

(g ̣ m c ̣ p t ̣i u h ̣ c 5 n ̣m v ̣ c ̣p THCS 4 n ̣m) v ̣ giai đ ̣ n

gi ̣o đ ̣ c đ ̣ nh h ̣ ng ngh ̣ nghi ̣ p

(c ̣p THPT 3 n ̣m).

Gi ̣o đ ̣ c c ̣ b ̣ n b ̣ o đ ̣ m trang b ̣ cho h ̣ c sinh tr ̣ th ̣ c ph ̣ thông n ̣ n t ̣ ng, đ ̣p ̣ ng y ̣u c ̣ u ph ̣n lu ̣ ng m ̣ nh sau THCS. ̣ 2 c ̣p h ̣ c này s ̣ th ̣ c hi ̣ n l ̣ ng gh ̣p nh ̣ ng n ̣ i dung li ̣n quan c ̣ a m ̣ t s ̣ l ̣nh v ̣ c gi ̣o đ ̣ c, m ̣ t s ̣ m ̣n h ̣ c trong ch ̣ ng tr ̣nh hi ̣ n hành đ ̣ t ̣ o th ̣nh m ̣n h ̣ c t ̣ch h ̣p; qua đ ̣ t ̣nh gi ̣n, tr ̣nh ch ̣ ng ch ̣o n ̣ i dung gi ̣o đ ̣ c, gi ̣ m h ̣p lý s ̣ m ̣n h ̣ c.

Gi ̣o đ ̣ c đ ̣ nh h ̣ ng ngh ̣ nghi ̣ p b ̣ o đ ̣ m h ̣ c sinh t ̣p c ̣ n ngh ̣ nghi ̣ p, chu ̣ n b ̣ cho giai đ ̣ n h ̣ c sau ph ̣ thông c ̣ ch ̣ t l ̣ ng. C ̣p THPT y ̣u c ̣ u h ̣ c sinh h ̣ c m ̣ t s ̣ m ̣n h ̣ c b ̣ t bu ̣ c, đ ̣ ng th ̣ i đ ̣ c t ̣ ch ̣n c ̣c m ̣n h ̣ c v ̣ chuy ̣n đ ̣ h ̣ c t ̣p theo h ̣nh th ̣ t ̣ch l ̣y t ̣n ch ̣ .

Nhi ̣ u m ̣n h ̣ c m ̣ i

H ̣ th ̣ ng c ̣c m ̣n h ̣ c c ̣ a ch ̣ ng tr ̣nh gi ̣o đ ̣ c ph ̣ thông đ ̣ c chia th ̣nh c ̣c m ̣n h ̣ c b ̣ t bu ̣ c, m ̣n h ̣ c b ̣ t bu ̣ c c ̣ ph ̣n h ̣a, m ̣n h ̣ c t ̣ ch ̣n v ̣ m ̣n h ̣ c t ̣ ch ̣n b ̣ t bu ̣ c.

Môn h c b t bu c là môn h c mà m i h c sinh đ u ph i h c.

Môn h c b t bu c có phân hóa là môn h c mà n i dung đ c thi t k thành các ch đ ho c h c ph n (môđun), trong đó m t s ch đ ho c h c ph n là b t bu c đ i v i t t c h c sinh, m t s ch đ ho c h c ph n đ c t ch n tùy theo nguy n v ng c a h c sinh và đ i u ki n đáp ng c a c s giáo d c.

Môn h c t ch n là môn h c không b t bu c, đ c h c sinh t nguy n l a ch n, phù h p v i nguy n v ng, s tr ng và đ nh h ng ngh nghi p c a h c sinh.

Môn h c t ch n b t bu c: là môn h c mà h c sinh b t bu c ph i l a ch n trong s các môn h c đ nh h ng ngh nghi p p 11, p 12 theo quy đ nh c a ch ng tr ình giáo d c ph thông.

C th , c p **Ti u h c**, các môn h c b t bu c g m: Ti ng Vi t, Toán, Ngo i ng 1, Giáo d c l i s ng, Cu c s ng quanh ta, Tìm hi u xã h i, Tìm hi u t nhiên, Tìm hi u công ngh . Các môn h c b t bu c có phân hóa: Th gi i công ngh , Tìm hi u tin h c, Giáo d c th ch t, Ngh thu t, Ho t đ ng tr i nghi m sáng t o. Môn h c t ch n là ti ng dân t c thi u s .

Ngoài ra, c p ti u h c còn có ho t đ ng T h c có h ng d n (t h c trên l p c a h c sinh ti u h c h c 2 bu i/ngày, có s h ng d n, giúp đ c a giáo viên).

c p **THCS**, các môn h c b t bu c: Ng v n, Toán, Ngo i ng 1, Giáo d c công dân, Khoa h c t nhiên, L ch s và Đ a lý. Các môn h c b t bu c có phân hóa: Tin h c, Công ngh và H ng ngh i p, Giáo d c th ch t, Ngh thu t, Ho t đ ng tr i nghi m sáng t o. Môn h c t ch n: Ti ng dân t c thi u s , Ngo i ng 2.

c p **THPT**, đ th o ch ng tr ình m i xác đ nh l p 10 là l p đ h ng ngh nghi p. G m các môn h c b t bu c: Ng v n, Toán, Ngo i ng 1, Giáo d c kinh t và pháp lu t, L ch s , Đ a lý, V t lý, Hóa h c, Sinh h c, Thi t k và Công ngh , Giáo d c qu c phòng và an ninh.

Các môn ḥc ḅt bục có phân hóa: Tin ḥc, Giáo ḍc tḥ cḥt, Họt đ̣ng ngḥ thụt, Họt đ̣ng tṛi nghịm sáng ṭo. Các môn ḥc ṭ cḥn: Tịng dân ṭc thịu ṣ, Ngọi ng̣ 2.

̣ ḷp 11 và ̣ ḷp 12, các môn ḥc ḅt bục g̣m: Ng̣ văn, Toán, Ngọi ng̣ 1, Giáo ḍc tḥ cḥt, Giáo ḍc qục phòng và an ninh, Họt đ̣ng tṛi nghịm sáng ṭo.

Các môn ḥc ṭ cḥn ḅt bục: Ḥc sinh cḥn 3 môn và 1 chuyên đ̣ ḥc ṭp trong ṣ các môn Giáo ḍc kinh ṭ và pháp lụt, Ḷ ch ṣ, Đ̣a lý, Ṿt lý, Hóa ḥc, Sinh ḥc, Khoa ḥc máy tính, Tin ḥc ̣ng đ̣ng, Thịt ḳ và Công ngḥ, Ṃ thụt, Âm nḥc, Chuyên đ̣ ḥc ṭp.

Các môn ḥc ṭ cḥn: Tịng dân ṭc thịu ṣ, Ngọi ng̣ 2.

Ṿ ṇi dung giáo ḍc c̣a đ̣a pḥng, theo quy đ̣nh c̣a cḥng trình, các ṭnh, thành pḥ tṛc thục trung ̣ng ṭ cḥc xây đ̣ng, tḥm đ̣nh ṇi dung giáo ḍc văn hóa, ḷ ch ṣ, đ̣a lý, kinh ṭ, môi tṛng, ḥng nghịp,... c̣a đ̣a pḥng và báo cáo Ḅ GD-ĐT phê duỵt. Đ̣i ṿi ̣ ḷp 11 và ̣ ḷp 12, ṇi dung giáo ḍc đ̣a pḥng có tḥ đ̣c xây đ̣ng thành chuyên đ̣ ḥc ṭp cho ḥc sinh ṭ cḥn.



Các phóng viên ṭi bụi gịi thịu đ̣ tḥo cḥng trình giáo ḍc pḥ thông. ̣nh: Thanh Hùng

Theo cḥng trình ṃi, các môn ḥc và họt đ̣ng giáo ḍc trong nhà tṛng áp đ̣ng các pḥng pháp tích c̣c hoá họt đ̣ng c̣a ng̣ i ḥc. Giáo viên đóng vai trò ṭ cḥc, ḥng đ̣n họt đ̣ng, ṭo môi tṛng ḥc ṭp thân thịn và nḥng tình hụng có ṿn đ̣ đ̣ khuỵn khích ḥc sinh tích c̣c tham gia, ṭ phát hịn năng ḷc, rèn luỵn thói quen và kḥ năng ṭ ḥc, phát huy tịm năng.

Các hoạt động học tập của học sinh sẽ bao gồm hoạt động khám phá vấn đề, hoạt động luyện tập và hoạt động thực hành (ứng dụng những hiểu biết đã học để phát hiện và giải quyết những vấn đề có thể có trong đời sống), đồng thời học sinh với sự hỗ trợ của đồ dùng học tập và công cụ khác, đặc biệt là công cụ tin học và các hình thức tổ chức hóa cụ thể của kỹ thuật số.

Các hoạt động này được tổ chức trong và ngoài khuôn viên nhà trường thông qua một số hình thức: học lý thuyết; thực hiện bài tập, thí nghiệm, trò chơi, đóng vai, dự án nghiên cứu; tham gia thảo luận, tham quan, cảm nhận, đặc sách; sinh hoạt tập thể, hoạt động phong trào của nhà trường.

Tùy theo mức tiêu chuẩn và mức độ phức tạp của hoạt động, học sinh được tổ chức làm việc độc lập, làm việc theo nhóm hoặc làm việc chung cả lớp.

Ở i m i óánh giá h c sinh

Để thực hiện chương trình học tập đã nêu ra ba hình thức đánh giá học sinh.

Đặc biệt trong thực hiện chương trình có điểm mới là việc xét kết quả nghiên cứu sẽ giao cho cấp trường.

Để được cấp bằng tốt nghiệp THPT, học sinh không phải trải qua kỳ thi THPT quốc gia như hiện nay mà việc xét kết quả nghiên cứu sẽ được đưa vào việc đánh giá để nhận kết quả do chính trường THPT tổ chức thực hiện.

Học sinh hoàn thành các môn học, tích lũy đủ kết quả đánh giá theo quy định của Bộ GD-ĐT được cấp bằng tốt nghiệp THPT.

Đánh giá thực nghiệm xuyên, do giáo viên phụ trách môn học tổ chức thực hiện, dựa trên kết quả đánh giá của giáo viên, của phụ huynh học sinh, của bản thân học sinh được đánh giá và của các học sinh khác trong lớp, trong trường.

Đánh giá đầu nh **k**, do cấp sở giáo dục và đào tạo thực hiện. Học sinh hoàn thành các môn học, tích lũy đủ kết quả đánh giá theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo để cấp bằng tốt nghiệp THPT.

Đánh giá trên diện rộng cấp quốc gia, cấp địa phương, do thực hiện kiểm tra chất lượng cấp quốc gia hoặc cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thực hiện để phục vụ công tác quản lý các hoạt động dạy học, phát triển chương trình và nâng cao chất lượng giáo dục.



Chương trình [giáo dục phổ thông](#) sẽ được phát triển theo hướng xuyên, bao gồm các khâu xây dựng chương trình, đánh giá, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện chương trình trong quá trình thực hiện.

Dựa trên nội dung và yêu cầu cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông, các trường xây dựng kế hoạch giáo dục riêng mặt cách linh hoạt, mềm dẻo, phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh của trường địa phương.

Trong khi công bố đề thi vào chương trình tiếp theo lên mạng Internet để lấy ý kiến các tầng lớp nhân dân mặt tiến bộ, Bộ GD-ĐT đã thực hiện các hội thảo, tiếp thu ý kiến từ nhiều cơ quan, nhiều nhà khoa học, cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên và chuyên gia về vấn đề này. Chương trình cũng đã được Hội đồng Quốc gia Thẩm định chương trình giáo dục phổ thông thẩm định thông tin nhận.

Bộ GD-ĐT sẽ thực hiện khảo sát thực tế, tham khảo ý kiến các cơ quan quản lý giáo dục, các trường, cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, phụ huynh và nhà nghiên cứu quan tâm hàng năm để

đánh giá và đi u ch nh n u c n thi t.

“

Ph chứng pháp xây d ng ch chứng trình

1. Áp d ng ph chứng pháp Să ố ng ố c

V i đ nh h ng ti p c n năng l c thì vi c xây d ng ch ng trình ph i xu t phát t phân tích b i c nh t

2. Áp d ng ph chứng pháp ố ánh giá tác ố ng c a chính sách

Quy trình này có 5 b c: đánh giá vi c th c thi chính sách hi n hành; đ xu t chính sách m i; đánh giá

Vi c đánh giá tác đ ng di n ra su t trong quá trình xây d ng ch ng trình, s b o đ m tính kh thi c a

- **Thanh Hùng - Lê VŁn**

DỰ THẢO CHƯƠNG TRÌNH
GIÁO DỤC PHỔ THÔNG

(ÁP DỤNG TỪ NĂM HỌC 2018-2019)



MỤC TIÊU

- GIÚP HỌC SINH PHÁT TRIỂN HÀI HÒA VỀ THỂ CHẤT VÀ TINH THẦN.
- TRỞ THÀNH NGƯỜI HỌC TÍCH CỰC, TỰ TIN, CÓ Ý THỨC LỰA CHỌN NGHỀ NGHIỆP VÀ HỌC TẬP SUỐT ĐỜI.
- CÓ PHẨM CHẤT TỐT ĐẸP VÀ NĂNG LỰC CẦN THIẾT ĐỂ TRỞ THÀNH CÔNG DÂN CÓ TRÁCH NHIỆM, NGƯỜI LAO ĐỘNG CÓ VĂN HÓA CẦN CÙ, SÁNG TẠO.

CÁC PHẨM CHẤT CHỦ YẾU

- YÊU ĐẤT NƯỚC

CHĂM HỌC

TRUNG THỰC
- YÊU CON NGƯỜI

CHĂM LÀM

TRÁCH NHIỆM

CÁC NĂNG LỰC



NĂNG LỰC CỐT LÕI

NĂNG LỰC CHUNG

1 TỰ CHỦ VÀ TỰ HỌC

2 GIAO TIẾP VÀ HỢP TÁC

3 GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ VÀ SÁNG TẠO

NĂNG LỰC CHUYÊN MÔN

1 NGÔN NGỮ

2 TÍNH TOÁN

3 TÌM HIỂU TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

4 CÔNG NGHỆ

5 TIN HỌC

6 THẨM MỸ

7 THỂ CHẤT



NĂNG LỰC CHUYÊN BIỆT
(NĂNG KHIẾU)

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC

TIỂU HỌC (lớp 1 đến lớp 5)

Mỗi năm có 35 tuần thực học, học 2 buổi/ngày. Tổng số tiết cho chương trình quốc gia là 4.515 tiết, thời lượng tối thiểu cho chương trình địa phương là 1.015 tiết.

LỚP 1	LỚP 2	LỚP 3	LỚP 4	LỚP 5
TIẾNG VIỆT				
420 tiết	350 tiết	280 tiết	245 tiết	245 tiết
NGOẠI NGỮ 1				
		140 tiết	140 tiết	140 tiết
TOÁN HỌC				
105 tiết	175 tiết	175 tiết	175 tiết	210 tiết
GIÁO DỤC LỐI SỐNG				
70 tiết	70 tiết	70 tiết	35 tiết	35 tiết
CUỘC SỐNG QUANH TA			TÌM HIỂU XÃ HỘI	
			70 tiết	70 tiết
			TÌM HIỂU TỰ NHIÊN	
70 tiết	70 tiết	70 tiết	70 tiết	70 tiết
THẾ GIỚI CÔNG NGHỆ			TÌM HIỂU TIN HỌC	
			35 tiết	35 tiết
			TÌM HIỂU CÔNG NGHỆ	
35 tiết	35 tiết	35 tiết	35 tiết	35 tiết
GIÁO DỤC THỂ CHẤT				
70 tiết	70 tiết	70 tiết	70 tiết	70 tiết
NGHỆ THUẬT				
70 tiết	70 tiết	70 tiết	70 tiết	70 tiết
HOẠT ĐỘNG TRẠI NGHIỆM SÁNG TẠO				
105 tiết	105 tiết	105 tiết	105 tiết	105 tiết
TỰ HỌC CÓ HƯỚNG DẪN				
110 tiết	110 tiết	70 tiết	70 tiết	70 tiết

8 / 9

Dĩ tho o k ho ch giáo d c theo ch ng trình giáo d c ph thông m i. Đ h a: Lê Văn (B m vào hì